

Số: /QĐ-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ sinh viên có gia đình bị thiệt hại do mưa, lũ tháng 11/2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tách Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐT ngày 08/10/2021 và Nghị quyết số 88/NQ-HĐT ngày 24/4/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020-2025 về việc thông qua Đề án thực hiện quyền tự chủ của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Nghị quyết 06/NQ-HĐT ngày 07/12/2020 của Hội đồng trường;

Căn cứ quyết định số 240/QĐ-ĐHL ngày 13/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về việc trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng xét duyệt hỗ trợ sinh viên có gia đình bị thiệt hại do mưa, lũ ngày 02/12/2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ cho 179 sinh viên có gia đình đang sinh sống tại các tỉnh Khánh Hòa, Gia Lai, Đắk Lắk và Lâm Đồng bị thiệt hại do mưa, lũ trong tháng 11/2025, trong đó:

- Hỗ trợ cho **83** sinh viên có gia đình bị ngập sâu và thiệt hại nặng do mưa lũ, mỗi sinh viên nhận hỗ trợ số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

(Có danh sách sinh viên kèm theo)

- Hỗ trợ cho **96** sinh viên có gia đình bị ngập và thiệt hại do mưa lũ, mỗi sinh viên nhận hỗ trợ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

(Có danh sách sinh viên kèm theo)

Điều 2. Nguồn kinh phí lấy trích từ Quỹ hỗ trợ sinh viên Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 240/QĐ-ĐHL ngày 13/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.061.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ không trăm sáu mươi một triệu đồng).

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT. P.CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trường Sơn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH SINH VIÊN CÓ GIA ĐÌNH BỊ THIỆT HẠI DO MƯA, LŨ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHL ngày tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Luật TP.HCM)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MSSV	Tỉnh/TP	Xã/phường	Mức hỗ trợ	Ghi chú
1	Đinh Thảo Hoài Thương	QTL47B2	2253401020245	Đắk Lắk	Tuy Hòa	7.000.000	
2	Ngô Võ Cẩm Ly	HC47.2	2253801014064	Đắk Lắk	Tuy Hòa	7.000.000	
3	Nguyễn Ngô Yến Nhi	TM48B2	2353801011216	Đắk Lắk	Tuy Hòa	7.000.000	
4	Trần Hoài Nguyễn	HS49B	2453801013193	Đắk Lắk	Tuy Hòa	7.000.000	
5	Lưu Phạm Hoài Nhân	QT49B	2453801015151	Đắk Lắk	Tuy Hòa	7.000.000	
6	Nguyễn Trương Bảo Trân	QT50(B)	2553801015303	Đắk Lắk	Tuy Hòa	7.000.000	
7	Trần Phan Ái Quỳnh	TM48B2	2353801011261	Đắk Lắk	Tuy Hòa	7.000.000	
8	Lê Trọng Phát	CLC 50A	2553801011228	Đắk Lắk	Tuy Hòa	7.000.000	
9	Võ Lê Nhật Tuyên	QTL46B	2153401020292	Đắk Lắk	Tuy Hòa	7.000.000	
10	Hồ Quỳnh Hương	TM50(A)	2553801011092	Đắk Lắk	Tuy Hòa	7.000.000	
11	Nguyễn Ngọc Như Bình	HC49A	2453801014034	Đắk Lắk	Tuy Hòa	7.000.000	
12	Nguyễn Thị Diễm Hạnh	QTL47A1	2253401020071	Đắk Lắk	Tuy Hòa	7.000.000	
13	Trần Thị Lan	QTL46A	2153401020122	Đắk Lắk	Hoà Thịnh	7.000.000	
14	Nguyễn Hồng Diệu Lam	HC49B	2453801014127	Đắk Lắk	Hoà Thịnh	7.000.000	
15	Võ Ngọc Tú Uyên	QTKD50C	2553401010277	Đắk Lắk	Hoà Thịnh	7.000.000	
16	Đào Thị Bích Như	TM50B	2553801011216	Đắk Lắk	Hoà Thịnh	7.000.000	
17	Nguyễn Phan Huyền Diệu	TM48A	2353801011063	Đắk Lắk	Phú Hòa 2	5.000.000	
18	Nguyễn Thị Minh Châu	HC49A	2453801014037	Đắk Lắk	Phú Hòa 2	5.000.000	
19	Dương Bình Nhật Khánh	HC48A2	2353801014078	Đắk Lắk	Phú Hòa 2	5.000.000	
20	Huỳnh Trương Trúc Quyên	QTKD49B	2453401010148	Đắk Lắk	Sông Cầu	5.000.000	
21	Bạch Đình Văn	HS49C	2453801013322	Đắk Lắk	Sông Cầu	5.000.000	
22	Mai Thị Diệu Hợp	HS50A	2553801013103	Đắk Lắk	Sông Cầu	5.000.000	
23	Nguyễn Thị Thúy Nga	TMQT49A	2453801090092	Đắk Lắk	Phú Yên	5.000.000	

24	Trương Thị Thanh Ngân	HS47B1	2253801013115	Đắk Lắk	Phú Yên	5.000.000	
25	Đinh Chấn Thiên	CLC48A	2353801013210	Đắk Lắk	Phú Yên	5.000.000	
26	Lê Bảo Châu	TM49A	2453801011051	Đắk Lắk	Phú Yên	5.000.000	
27	Ngô Thị Minh Hào	CLC50E	2553801011081	Đắk Lắk	Phú Yên	5.000.000	
28	Phan Thị Thuỳ Trinh	DS49C	2453801012304	Đắk Lắk	Krông Ana	5.000.000	
29	Phạm Hồ Mỹ Hoa	AUF47	2253801015113	Đắk Lắk	Krông Ana	5.000.000	
30	Trần Thị Anh Thư	QT47.3	2253801015310	Đắk Lắk	Đông Hòa	7.000.000	
31	Y Thắng	HS47B2	2253801013166	Đắk Lắk	Sơn Hòa	5.000.000	
32	Thái Mỹ Vân	TM47.4	2253801011338	Đắk Lắk	Tây Hoà	7.000.000	
33	Nguyễn Ái Duyên Tình	TM50(B)	2553801011315	Đắk Lắk	Tây Hoà	7.000.000	
34	Phạm Bích Kiều	DS47.2	2253801012105	Đắk Lắk	Tây Hoà	7.000.000	
35	Ngô Thị Thuỳ Dương	QT50(A)	2553801015056	Đắk Lắk	Tây Hoà	7.000.000	
36	Nguyễn Thị Phương Diễm	DS47.1	2253801012039	Đắk Lắk	Vân Hòa	5.000.000	
37	Nguyễn Võ Xuân Thanh	HS47B2	2253801013167	Đắk Lắk	Eahiao	5.000.000	
38	Lê Quỳnh Hương	QT48.1	2253801015120	Đắk Lắk	Krông Bông	5.000.000	
39	Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	QT47.3	2253801015285	Đắk Lắk	Bình Kiến	5.000.000	
40	Huỳnh Khánh Linh	QT47.2	2253801015151	Đắk Lắk	Bình Kiến	5.000.000	
41	Tô Đặng Hoàng Yến	DS50B	2553801012370	Đắk Lắk	Bình Kiến	5.000.000	
42	Lương Thị Diệu Thảo	HS48B1	2353801013207	Đắk Lắk	Bình Kiến	5.000.000	
43	Nguyễn Quỳnh Nhi	QTL47B	2253401020175	Đắk Lắk	Hòa Mỹ	7.000.000	
44	Huỳnh Văn Quốc Sâm	TM50B	2553801011263	Đắk Lắk	Hòa Mỹ	7.000.000	
45	Nguyễn Đặng Hà Châu	AUF48	2353801011041	Đắk Lắk	Liên Sơn Lăk	5.000.000	
46	Nguyễn Đặng Hà Anh	HS50A	2553801013019	Đắk Lắk	Liên Sơn Lại	5.000.000	
47	Phạm Thị Tuyết Nhi	QT47.2	2253801015228	Đắk Lắk	Tuy An Đông	5.000.000	
48	Nguyễn Phước Toàn	DS50(B)	2553801012310	Đắk Lắk	Đông Xuân	5.000.000	
49	Phan Thị Thanh Tâm	QTKD47B	2253401010121	Đắk Lắk	Ea Ning	5.000.000	
50	Bùi Linh Thảo	DS50B	2553801012270	Đắk Lắk	Ea Ô	5.000.000	
51	Lê Trần Mai Xuân	CLC50F	2553801012365	Đắk Lắk	Hoà Thành	5.000.000	
52	Trần Thị Ty	QT48.3	2353801015223	Đắk Lắk	Krông Pắc	5.000.000	
53	Lê Tiến Đạt	QTKD49A	2453401010023	Đắk Lắk	Phú Xuân	5.000.000	
54	Trần Thị Thanh Nhân	DS50B	2553801012206	Đắk Lắk	Sơn Thành	5.000.000	
55	Hoàng Thị Huyền Trang	HC49C	2453801014286	Đắk Lắk	Tam Giang	5.000.000	
56	Trần Thị Kim Hoàng	HS49A	2453801013098	Đắk Lắk	Xuân Cảnh	5.000.000	
57	Lê Bích Trâm	QTL47B	2253401020260	Gia Lai	Quy Nhơn	5.000.000	

58	Trương Thị Ngọc Huyền	HS49A	2453801013114	Gia Lai	Quy Nhơn	5.000.000	
59	Huỳnh Ngọc Chinh	QTL47A	2253401020040	Gia Lai	Quy Nhơn	5.000.000	
60	Phan Gia Ngân	QT50(A)	2553801015177	Gia Lai	Quy Nhơn Bắc	5.000.000	
61	Lê Trúc Thi	HC48B	2353801014192	Gia Lai	Quy Nhơn Bắc	5.000.000	
62	Nguyễn Trà Ánh Nhân	DS50(B)	2553801012209	Gia Lai	Quy Nhơn Bắc	5.000.000	
63	Tô Thiện Tiến	DS49C	2453801012286	Gia Lai	Quy Nhơn Bắc	5.000.000	
64	Đào Trần Thanh Thi	QTL50C	2553401020384	Gia Lai	Quy Nhơn Nam	5.000.000	
65	Trương Thanh Tâm	QTL49B	2453401020316	Gia Lai	Quy Nhơn Nam	5.000.000	
66	Nguyễn Nguyên Hân	HC49A	2453801014069	Gia Lai	Quy Nhơn Đông	5.000.000	
67	Nguyễn Như Quỳnh	TM48B2	2353801011258	Gia Lai	An Nhơn	5.000.000	
68	Nguyễn Huỳnh Kim Phụng	HC50 B	2553801014225	Gia Lai	An Nhơn Bắc	5.000.000	
69	Nguyễn Bảo Thắng	TMQT49B	2453801090151	Gia Lai	An Nhơn Đông	5.000.000	
70	Phùng Trương Ngọc Yến	HC47.4	2253801014237	Gia Lai	Tuy Phước	7.000.000	
71	Trần Nguyễn Bảo Châu	QT47.1	2253801015050	Gia Lai	Tuy Phước	7.000.000	
72	Nguyễn Lê Anh Quân	TMQT49B	2453801090139	Gia Lai	Tuy Phước	7.000.000	
73	Lê Nguyễn Huyền Trân	QTKD49B	2453401010189	Gia Lai	Tuy Phước	7.000.000	
74	Nguyễn Thuý Vi	QT49(B)	2453801015250	Gia Lai	Tuy Phước Đông	7.000.000	
75	Nguyễn Trần Thy Trâm	QTL49C	2453401020377	Gia Lai	Tuy Phước Đông	7.000.000	
76	Nguyễn Khánh Duy	HC49A	2453801014060	Gia Lai	Tuy Phước Đông	7.000.000	
77	Nguyễn Thị Yến Quy	DS50(B)	2553801012255	Gia Lai	Tuy Phước Tây	5.000.000	
78	Huỳnh Thúy Diễm	HS49A	2453801013054	Gia Lai	Tuy Phước Bắc	7.000.000	
79	Trần Võ Diệu Châu	HS50A	2553801013041	Gia Lai	Phù Mỹ Bắc	5.000.000	
80	Rơ Ô Hưng	HS49A	2453801013102	Gia Lai	Ia Tul	5.000.000	
81	Trần Thị Mỹ Duyên	QTL47A1	2253401020057	Gia Lai	Ayunpa	5.000.000	
82	Giáp Thị Yến Lan	DS50(A)	2553801012132	Gia Lai	Đề Gi	5.000.000	
83	Trần Thị Ánh Tuyết	HC(B)	2553801014313	Gia Lai	Hoà Hội	5.000.000	
84	Võ Văn Thành Nam	HC50(A)	2553801014159	Gia Lai	Canh Vinh	5.000.000	
85	Phan Hồng Phúc	HS47B1	2253801013144	Gia Lai	Ân Tường	5.000.000	
86	Võ Đặng Ý Phương	QT48.3	2353801015168	Khánh Hòa	Diên Khánh	7.000.000	
87	Huỳnh Xuân An	CLC49A	2453801011003	Khánh Hòa	Diên Khánh	7.000.000	
88	Trần Khánh Linh	DS50(A)	2553801012145	Khánh Hòa	Diên Khánh	7.000.000	
89	Trương Tiến Thành	QT50(B)	2553801015255	Khánh Hòa	Diên Khánh	7.000.000	
90	Trần Mai Phương	TM49B	2453801011239	Khánh Hòa	Diên Khánh	7.000.000	
91	Đình Thiện Nhân	DS49B	2453801012200	Khánh Hòa	Diên Khánh	7.000.000	

92	Hoàng Dương Cát Tường	QT47.4	2253801015363	Khánh Hòa	Diên Khánh	7.000.000	
93	Nguyễn Minh Tuấn	CLC48E	2353801013253	Khánh Hòa	Diên Khánh	7.000.000	
94	Nguyễn Kán Gia Hân	LE50A	2552202010032	Khánh Hòa	Diên Khánh	7.000.000	
95	Lý Quang Viễn	QTKD50C	2553401010285	Khánh Hòa	Diên Khánh	7.000.000	
96	Kiều Minh Khôi	QTKD50A	2553401010096	Khánh Hòa	Diên Khánh	7.000.000	
97	Nguyễn Ngọc Anh Thư	KDQT50	2553401200072	Khánh Hòa	Diên Khánh	7.000.000	
98	Phạm Lê Tiểu Khanh	QTL47A2	2253401020097	Khánh Hòa	Nha Trang	5.000.000	
99	Nguyễn Thị Lan Anh	QTKD50A	2553401010019	Khánh Hòa	Nha Trang	5.000.000	
100	Phan Huỳnh Bảo Uyên	CLC48QTLB	2353401020287	Khánh Hòa	Nha Trang	5.000.000	
101	Nguyễn Lê Như Minh	HC50(A)	2553801014150	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
102	Phạm Thị Thiên Kim	QTL49A	2453401020161	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
103	Trần Ngọc Hiếu	TMQT49A	2453801090046	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
104	Hồ Nhật Minh	CLC 49A	2453801011152	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
105	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	TM48B2	2353801011260	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
106	Phạm Ngân Hà	QTKD49A	2453401010044	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
107	Nguyễn Thị Quỳnh Lan	TM50(A)	2553801011122	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
108	Vũ Nguyễn Kim Ngân	HC49B	2453801014175	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
109	Vũ Lê Gia Bảo	TCNH50	2553402010010	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
110	Huỳnh Mạnh Cường	HC49A	2453801014040	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
111	Dương Thủy Minh Thy	CLCQTL49B	2453401020363	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
112	Nguyễn Duy Cảnh	LE49A	2452202010018	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
113	Trần Huỳnh Như Ý	HC48B	2353801014264	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
114	Trần Hoài Diễm Quỳnh	HS47B1	2253801013160	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
115	Võ Nguyễn Anh Thư	TCNH50	2553402010081	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
116	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	CLC48C	2353801012137	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
117	Lương Thị Hòa An	DS49A	2453801012003	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
118	Vi Hàm Thực	CLC50B	2553801011302	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
119	Châu Trịnh Hoàng Thương	HS49C	2453801013268	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
120	Nguyễn Ái Vân	TM47.4	2253801011336	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
121	Nguyễn Mai Ngọc Linh	QTL49B	2453401020180	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
122	Nguyễn Hoàng Bình Minh	TM50(A)	2553801011155	Khánh Hòa	Tây Nha Trang	7.000.000	
123	Đào Phú Huy Hoàng	CLCQTL50C	2553401020134	Khánh Hòa	Bắc Nha Trang	5.000.000	

124	Phạm Thị Ngọc Diễm	QTL46A	2153401020047	Khánh Hòa	Bắc Nha Trang	5.000.000	
125	Lê Thảo Mỹ Vâng	HC48B2	2353801014248	Khánh Hòa	Nam Nha Trang	5.000.000	
126	Hoàng Nguyễn Gia Hân	CLC47E	2253801011068	Khánh Hòa	Nam Nha Trang	5.000.000	
127	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	HS47B1	2253801013157	Khánh Hòa	Nam Nha Trang	5.000.000	
128	Nguyễn Quảng Phương Giang	QTL49A	2453401020092	Khánh Hòa	Nam Nha Trang	5.000.000	
129	Lê Bảo Đan Châu	DS48A1	2353801012031	Khánh Hòa	Diên Điền	7.000.000	
130	Lê Thị Minh Khuê	DS50(A)	2553801012124	Khánh Hòa	Diên Điền	7.000.000	
131	Nguyễn Thuỳ Trang	QT48.3	2353801015211	Khánh Hòa	Diên Điền	7.000.000	
132	Hồ Tiểu Vy	DS48B2	2353801012285	Khánh Hòa	Diên Điền	7.000.000	
133	Trần Thái Ngân Xuân	HC47.4	2253801014232	Khánh Hòa	Diên Điền	7.000.000	
134	Nguyễn Thanh Ngân	QTKD50B	2553401010136	Khánh Hòa	Diên Điền	7.000.000	
135	Lương Thu Thanh Trúc	HS50(B)	2553801013325	Khánh Hòa	Diên Điền	7.000.000	
136	Châu Thị Tina	HC50B	2553801014283	Khánh Hòa	Thuận Nam	7.000.000	
137	Châu Bình Nguyên	DS49B	2453801012192	Khánh Hòa	Thuận Nam	7.000.000	
138	Lê Ngọc Kim Anh	LEA50	2552202010008	Khánh Hòa	Ninh Phước	7.000.000	
139	Bạch Lê Trúc Lam	QTL47A2	2253401020106	Khánh Hòa	Ninh Phước	7.000.000	
140	Đàng Nữ Xuân Trân	QTL48B2	2353401020264	Khánh Hòa	Ninh Phước	7.000.000	
141	Tạ Thị Tú Quyên	QTL48B1	2353401020211	Khánh Hòa	Cam Ranh	5.000.000	
142	Nguyễn Anh Quân	HC48B1	2353801014166	Khánh Hòa	Bắc Cam Ranh	5.000.000	
143	Võ Lê Hoài Phương	TM50B	2553801011243	Khánh Hòa	Nam Cam Ranh	5.000.000	
144	Lê Vân Nhật Linh	QTL47A	2253401020120	Khánh Hòa	Diên Lạc	7.000.000	
145	Ninh Nhật Quyên	QT49B	2453801015187	Khánh Hòa	Diên Lạc	7.000.000	
146	Nguyễn Đặng Thiên Ngân	TM49B	2453801011168	Khánh Hòa	Diên Lạc	7.000.000	
147	Từ Nhất Song Thảo	QTL47B2	2253401020232	Khánh Hòa	Phan Rang	5.000.000	
148	Trần Ngọc Oanh	LE49B	2452202010076	Khánh Hòa	Phan Rang	5.000.000	
149	Đạo Xuân Trường	DS47.4	2253801012272	Khánh Hòa	Đô Vinh	5.000.000	
150	Lê Thanh Phú	DS47.3	2253801012186	Khánh Hòa	Đô Vinh	5.000.000	
151	Tô Thục San	QTL48B	2353401020219	Khánh Hòa	Cam An	5.000.000	
152	Nguyễn Đức Trọng	DS49C	2453801012305	Khánh Hòa	Cam An	5.000.000	
153	Trương Ngọc Ánh	HC47.1	2253801014008	Khánh Hòa	Diên Thọ	7.000.000	
154	Lê Thanh Thuỳ	QTKD46.2	2153401010119	Khánh Hòa	Diên Thọ	7.000.000	
155	Hán Nữ Ngọc Thảo	TM49C	2453801011272	Khánh Hòa	Phước Hữu	5.000.000	
156	Hải Nữ Trinh Nguyên	DS47.3	2253801012157	Khánh Hòa	Phước Hữu	5.000.000	
157	Phan Kiện Khang	TM49A	2453801011116	Khánh Hòa	Phước Hải	5.000.000	
158	Phùng Thị Ly	QT48.1	2353801015098	Khánh Hòa	Tân Định	5.000.000	

159	Lê Khánh Đoan	LE48A	2352202010014	Khánh Hòa	Tân Định	5.000.000	
160	Đặng Quốc Hưng	HC49A	2453801014090	Khánh Hòa	Tấn Tài	5.000.000	
161	Lương Thị Kiều Châu	HS49A	2453801013038	Khánh Hòa	Vạn Hưng	5.000.000	
162	Văn Nguyễn Thu Ngân	TM47.3	2253801011181	Khánh Hòa	Đông Hải	5.000.000	
163	Trần Quang Long	LE47B	2252202010041	Khánh Hòa	Vĩnh Ngọc	5.000.000	
164	Trần Nhật Thiên Hoàng	HS49A	2453801013097	Khánh Hòa	Hòa Trí	5.000.000	
165	Bùi Yến Vy	QTL50C	2553401020493	Khánh Hòa	Vĩnh Phương	5.000.000	
166	Phùng Mai Phương Uyên	QT50(B)	2553801015337	Khánh Hòa	Vĩnh Thái	5.000.000	
167	Trần Văn Khải	HS50(A)	2553801013117	Khánh Hòa	Ninh Hoà	5.000.000	
168	Nguyễn Hoàng Châu Tú	LE49B	2452202010099	Khánh Hòa	Diễn Thạnh	5.000.000	
169	Trần Kim Khánh	QT50(A)	2553801015122	Lâm Đồng	Dran	5.000.000	
170	Phạm Thị Quế Chi	TM48A	2353801011045	Lâm Đồng	Dran	5.000.000	
171	Trần Nhật Hạnh Nguyên	HS50(B)	2553801013202	Lâm Đồng	Dran	5.000.000	
172	Nguyễn Thảo Châu	TMQT48.1	2353801090016	Lâm Đồng	Đinh Văn	5.000.000	
173	Đặng Thị Kim Thanh	QTKD48.2	2353401010117	Lâm Đồng	Bắc Bình	5.000.000	
174	Tô Thị Ngọc Hằng	TM47.1	2253801011076	Lâm Đồng	Bắc Bình	5.000.000	
175	Lưu Thị Thanh Thoại	HC49C	2453801014259	Lâm Đồng	Bắc Bình	5.000.000	
176	Nguyễn Vũ Quỳnh Hương	DS47.2	2253801012088	Lâm Đồng	Hiệp Thạnh	5.000.000	
177	Tou Prong Ma Ria	DS49C	2453801012245	Lâm Đồng	Tà Năng	5.000.000	
178	Lê Thị Minh Ly	QTL46A2	2153401020145	Lâm Đồng	Hàm Thắng	7.000.000	
179	Vũ Thị Diễm Quỳnh	HS50B	2553801013250	Lâm Đồng	Cát Tiên	5.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.061.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ không trăm sáu mươi một triệu đồng chẵn.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trường Sơn